

NGỌC LAN

HƯỚNG DẪN

Nuôi cá cảnh nước ngọt

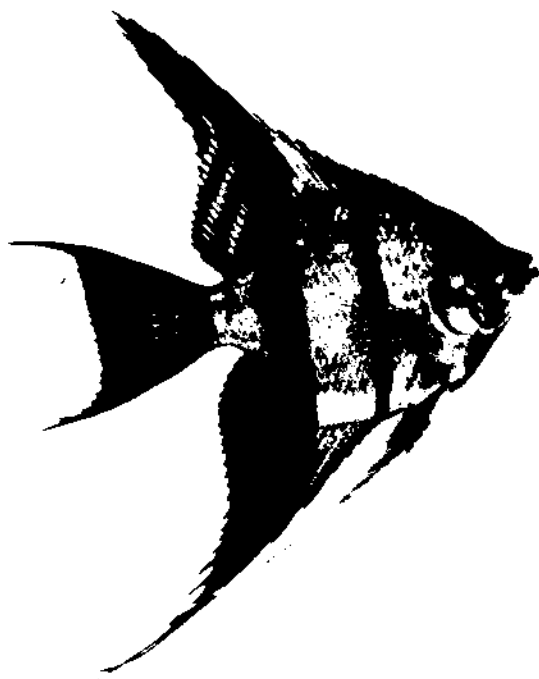


NHÀ XUẤT BẢN MÚI CÁ MAU

NGỌC LAN

Hướng dẫn

NUÔI CÁ CẢNH NƯỚC NGỌT



NHÀ XUẤT BẢN MÙI CÀ MAU

Lời nói đầu

Nghệ thuật nuôi cá cảnh bắt đầu vào giữa thế kỷ 19, tại vương quốc Anh, vào tháng 5 năm 1853. Lần đầu tiên buổi triển lãm được tổ chức cho công chúng xem các loài cá cảnh nuôi và trưng bày trong bể kính tại công viên Regent. Điều này đã mở đường cho bộ sưu tập, tìm tòi các đặc điểm, tính chất của các loài cá dưới đại dương, cũng như cá nước ngọt và dần dần trở thành một thú vui tao nhã phổ biến khắp thế giới.

Ngày nay nhờ những đột phá về kỹ thuật di truyền, người ta đã chủ động lai tạo, cấy ghép gen, thuần dưỡng các loại cá nước mặn và nước ngọt làm cho số chủng loại cá tăng lên rất phong phú, đa dạng và đẹp mắt. Nuôi cá cảnh là một nghệ thuật, đòi hỏi phải có kiến thức, hiểu biết về đặc tính sinh trưởng, đặc điểm sinh lý của từng loại cá. Đòi hỏi phải có sự đầu tư đúng mức.

Để đáp lại yêu cầu trên chúng tôi biên soạn tập sách nhỏ này, mong rằng sẽ đáp ứng được yêu cầu phần nào sở thích của các bạn đối với thú vui tao nhã này.

Tập sách bao gồm những hình ảnh minh họa và hướng dẫn những tập quán, xuất xứ, đặc tính sinh trưởng, sinh lý của từng loại cá. Hy vọng tập sách nhỏ này sẽ mang lại cho các bạn những điều bổ ích, lý thú, và trong khuôn khổ hạn hẹp của cuốn sách, khó lòng tránh khỏi những điều thiếu sót, rất mong sự góp ý của bạn đọc gần xa.

Các bộ phận trên cơ thể cá



Cá có rất nhiều hình dạng khác nhau, thể hiện nhiều đặc điểm về lối sống, vùng phân bố, thức ăn và cách bơi lội của chúng. Có loài bơi lội thật nhanh thì có hình dáng như quả ngư lôi, và các vây của chúng thường rất nhỏ. Có loài cá sống dưới đáy thì mặt dưới bụng dẹp, bằng phẳng, các loài khác như lươn, trạch thì mình dài hình trụ. Một số lại có hình dáng trông rất kỳ dị v.v...

Vây lưng, vây đuôi và vây hậu môn là những vây đơn lẻ. Vây ngực và vây bụng là vây đôi. Số lượng những tia xương có màng da để nâng đỡ vây thường được dùng để phân biệt các loại cá giống nhau. Các vây lưng và vây hậu môn được dùng để giữ thăng bằng cho cá với chức năng như những mái chèo. Vây đuôi giúp cá đi tới, các vây đôi giúp cá chuyển hướng bơi.

Làn da của cá được bao phủ bởi một lớp dịch nhầy, giúp giảm bớt lực ma sát khi bơi, đồng thời bảo vệ da không bị các sinh vật ký sinh làm nhiễm trùng. Màu sắc của cá có thể thay đổi tùy theo môi trường và đặc tính sinh lý. Cá trống và cá mái thường luôn có màu sắc khác nhau. Điều này cũng được dùng để phân biệt các loài và giới tính của riêng từng loại cá.

Hầu hết các loại cá đều có một bộ phận gọi là hệ thống đường bên, là một đường rất mảnh nhỏ chạy dọc bên hông mình cá. Trên đường này có các lỗ rất nhỏ, các lỗ này mở ra giữa một hàng vảy, nối tiếp thành đường bên. Hệ thống này tương đương với giác quan thứ sáu, nó giúp cá tìm ra các dao động xung quanh và dòng chảy của nước, cũng như phát hiện con mồi hoặc kẻ thù v.v... các loài cá mù thường tự định hướng bằng hệ thống đường bên này.

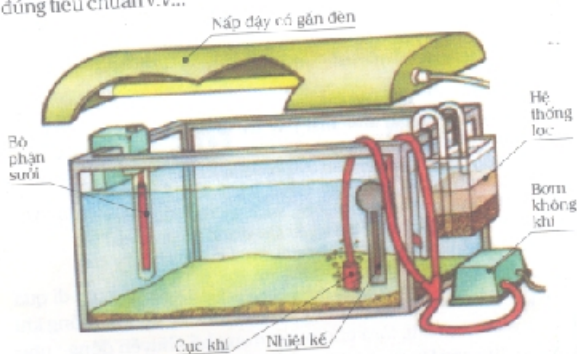
Bong bóng cá là một bộ phận nằm ở phía trên bụng và dưới cột sống. Đây là cơ quan giúp cá giữ thăng bằng ở một mức nước thích hợp, ở một số loài còn có thêm chức năng khuếch đại âm thanh thu nhận được, hoặc giữ vai trò thính giác; một số loài sử dụng bong bóng như một cơ quan hô hấp, để hấp thụ không khí trên bề mặt.

Mang cá là cơ quan hô hấp, cung cấp ôxy cho hệ tuần hoàn. Xuyên qua lớp màng mỏng của các mang, máu hấp thụ ôxy và thải ra khí cacbonic.

Bể nuôi cá

Hầu hết các loại cá cảnh nước ngọt được nuôi trong bể là loại cá hiền lành, ôn hòa có thể nuôi chung với nhau. Một số loài hung hăng, hiếu chiến thì được nuôi riêng tách biệt chúng ra.

Kích thước trung bình của một bể nuôi thường là dài 60 cm, cao 30 cm, rộng 30 cm (kích thước này vẫn có thể thay đổi để phù hợp với lòng trường hợp). Khi quyết định xây dựng bể nuôi cá theo kích thước và hình dạng nào, bạn nên xem xét đến nhiều yếu tố tổng quan. Ví dụ như, lựa chọn loài cá, lượng nước cần thiết cho số cá sống, bể nuôi cá phải có mặt nước tiếp xúc với không khí rộng, thoáng, cung cấp oxy đầy đủ, mật độ thả cá đúng tiêu chuẩn v.v...



Bể nuôi

Thông thường người ta xây dựng bể nuôi cá bằng kính trên khung kim loại, kính dán, nhựa hoặc sợi thủy tinh. Trước đây, bể cá được làm bằng kính, được bao quanh bởi khung kim loại. Nhưng từ khi có các loại keo Silicon được phát minh, người ta đã sử dụng bể thủy tinh dán keo rất tiện lợi, thẩm mỹ và an toàn.

Phía trên mặt bể có một nắp đáy, để nước ít bốc hơi, ngăn bụi và đặc biệt quan trọng là để cá không nhảy ra ngoài.

Mặt đáy của bể, nên phủ một lớp đá, sỏi... đã được rửa sạch, tạo ra trạng thái thoải mái và yên ổn cho đàn cá. Các loại đá, san hô, vỏ sò và một số cây được sắp xếp làm nơi ẩn nấp hoặc trang trí càng giống với phong cảnh tự nhiên, nơi sinh sống của đàn cá càng tốt. Tất cả các vật liệu được sử dụng trong bể phải được rửa sạch sẽ thường xuyên và phải đều không gây độc và không gây một hậu quả nào đối với nước.

Nước

Người nuôi cá cảnh luôn quan tâm tới việc cung cấp cho đàn cá cảnh một loại nước càng gần càng tốt với loại nước mà chúng đang sống trong môi trường thiên nhiên. Phải giữ sao cho nước càng trong, sạch và cân bằng càng tốt. Hầu hết các loại cá cảnh nhiệt đới sống ở những vùng mà nơi ấy nước có hàm lượng Ca Mg rất ít, tức là nước mềm. Tuy nhiên, có nhiều loài sống rất khỏe mạnh và phát triển tốt với nguồn nước có độ cứng cao. Nếu như phần lớn cá nước ngọt thích nghi được với nước máy, thì

bạn phải kiểm tra chất lượng và điều chỉnh thành phần hóa học của nước.

Độ cứng của nước nói lên sự hiện diện của muối Ca và Mg, đơn vị tính là một phần ngàn của CaCO_3 , hay đơn vị đo của Đức ($^{\circ}\text{DH}$) là 1 phần trăm ngàn của CaO.

Các loại nước	$\text{CaCO}_3(\text{pm})$	$^{\circ}\text{DH}$
Mềm	0 - 180	0 - 10
Hơi cứng	200 - 320	11 - 18
Cứng	340 - 540	19 - 30

Lượng ion hydro có trong nước quyết định độ acid hay độ kiềm của nước. Đó là độ pH. Trong thành phần nước có độ acid nhẹ nghĩa là $\text{pH} = 6.0 - 6.5$, và nước mang tính kiềm khi $\text{pH} = 7.5 - 8.0$. Nước có độ $\text{pH} = 7$ được gọi là trung tính.

Nhiệt độ

Hầu hết các loại cá nhiệt đới chỉ thích hợp với nhiệt độ ở $22^{\circ}\text{C} - 27^{\circ}\text{C}$. Trong bể cần phải có bộ điều chỉnh nhiệt để kiểm soát nhiệt độ trong bể, công suất tương ứng với khối lượng nước (ví dụ: 100w cho 100 lít). Thiết bị cung cấp nhiệt không được chạm vào thành hay đáy bể. Nhiệt kế có thể dùng keo dán vào bể.

Thông khí

Đối với sự thông khí, ta cho khí thoát ra từ máy bơm đi qua một khối vật liệu xốp đặt chìm trong nước. Nó phá vỡ luồng khí thành vô số bọt li ti, làm cho nước trong bể chuyển động; như vậy, nó đưa các lớp nước dưới đáy bể lên tiếp xúc với không khí trên mặt nước, là nơi nước hấp thu một lượng lớn oxy và thải bỏ khí cacbonic.

Lọc nước

Việc lọc nước có tác dụng loại bỏ các chất cặn bã ra khỏi bể cá. Có hai phương pháp lọc là lọc cơ học loại trừ những chất bẩn lơ lửng trong nước; lọc hóa học rút những chất hòa tan trong nước. Ngoài ra người ta có thể sử dụng các bộ lọc để thay đổi thành phần của nước; như than bùn sẽ tác động lên các loại nước có tính acid, và các loại nhựa trao đổi ion sẽ làm giảm độ cứng của nước.

Chiếu sáng

Bể cá cảnh thường bị thiếu sáng. Bằng cách tăng độ chiếu sáng bằng đèn neon, bạn sẽ đạt được một tác dụng để chịu. Để sử dụng tối nhất ánh sáng, phải hướng hệ thống chiếu sáng vào phía bể cá càng nhiều càng tốt, bằng cách bố trí các đèn như thế nào để chúng làm nổi bật đàn cá, nên người ta thường gắn hệ thống chiếu sáng bên dưới nắp bể cá, và nắp phải là mặt phản xạ. Tránh không được mở, tắt đèn đột ngột để tránh làm tổn thương cá.

Trước khi thả cá vào bể nuôi, hãy đổ nước vào trong bể trước đó một tuần và kiểm tra lại tất cả những vật liệu, phụ kiện trong tình trạng thật hoàn hảo. Dùng vợt để bắt và chuyển cá không nên dùng tay để bắt.

Các loại cây

Bể nuôi cá cảnh sẽ tăng thêm phần hấp dẫn khi được trang trí thêm các loại cây thủy sinh, ngoài chức năng làm sạch nước, chúng còn tạo ra bóng râm và chỗ ở cho cá, và có thể dùng làm thức ăn cho các loài cá ăn thực vật. Các loại cây lơ lửng thường được cá chọn làm nơi đẻ trứng hay ẩn nấp vì mắc cỡ. Ban ngày, hoặc khi có ánh sáng thì cây có hấp thu khí cacbonic và nhả khí oxy, nhưng ban đêm hay khi tắt đèn, quá trình này sẽ đảo ngược, các loại cây cỏ, cũng như cá, hấp thu oxy và thải khí cacbonic.



1. Rong lá ngọc (*Cacomba aquatica*). Nguồn gốc: châu Mỹ; cây có lá nhỏ xẻ thành sợi tách biệt. Rất cần ánh sáng. Nhấn giống bằng giâm cành.

2. Mái dầm (*Cryptocoryne affinis*). Nguồn gốc: Malaya, Cây có tán lá rộng, dài khoảng 50cm. Cây phát triển chậm.

3. Đình lịch (*Ceratopteris thalictroides*). Cây có lá nổi trên mặt nước, tán lá rộng mỏng. Có thể trồng dưới đáy bể.

4. Rau mác (*Echinodorus madalenensis*). Nguồn gốc: Amazon, cây có hình dạng như lưới mác, lá xanh dài, mọc rất nhanh.

5. Rong đám xoắn (*Egeria densa*). Nguồn gốc: Nam Mỹ. Cây có lá nhỏ, mọc xoắn theo vòng tròn quanh cuống lá. Cây cần nhiều ánh sáng và nước cứng vừa, phát triển nhanh.

6. Rong xương cá (*Myriophyllum aquaticum*). Nguồn gốc: châu Mỹ, cây có lá xẻ thành nhiều phiến dạng sợi, tách biệt nhau. Là nơi đẻ trứng của một số loài cá.

7. Rong mái chèo (*Vallisneria spiralis*). Nguồn gốc: châu Á, lá xanh dài thành dải giống như lá cỏ, mọc dễ dàng, phát tán bằng thân cây bò lan.

8. Rêu gạch hươu (*Vesicularia dubyana*). Nguồn gốc: Đông Nam Á. Loài rêu Java này bám trên đá, hoặc rễ cây. Cần nhiều ánh sáng.

9. Rau mác lá cò (*Sagittaria subulata*). Nguồn gốc: châu Mỹ. Cây có dải dài buộc nối kết các cây lại với nhau ở phần chìm dưới nước, lá mọc nổi bên trên. Trồng trên cát với một ít đất mùn.

Nuôi dưỡng

Trước khi cho cá ăn, bạn phải kiểm tra xem loại và lượng thức ăn mà bạn cung cấp có tương ứng với các loại cá mà bạn đang có. Nếu cho cá ăn quá nhiều sẽ không tốt, thức ăn sẽ tan rã ra làm ô nhiễm môi trường nước. Chỉ nên cung cấp thức ăn với số lượng vừa đủ, thời gian cho ăn chỉ khoảng 10 - 15 phút mỗi ngày.

Các loại thức ăn thủy sinh

Cá nhận được nhiều thành phần dinh dưỡng từ thức ăn sống, đặc biệt là các loài thủy sinh có rất nhiều ở ao hồ như : Cung quang sống trong ao tù, nước đọng; trùng chỉ sống trong bùn lầy nước bẩn, khi sử dụng phải ngâm nước, xả nước thật nhiều; Bọ mòng, Bọ đó sống ở hồ ao là loại thức ăn rất bổ cho cá; Một số loài giáp xác như tép, rận nước, bọ một mắt; Ngoài ra còn có thể cho cá ăn ruồi, dòi; bọ gỗ rất bổ dưỡng sống trong đồng phân ủ hay dưới gỗ mục; giun đất và sâu cũng là loại mồi cá ưa thích, nên cất nhỏ ra cho cá ăn v.v...

Các loại thức ăn khô

Những loại thức ăn này chứa nhiều thành phần như ngũ cốc, thịt, cá, vitamin và khoáng chất ... chúng được sản xuất dưới nhiều dạng khác nhau: viên nhỏ, miếng mỏng, viên nén hay viên cốm. Ngoài ra người ta có thể làm đông lạnh hay phơi khô các thức ăn dành cho cá ăn sau này mà không làm mất đi giá trị dinh dưỡng của chúng như: Rận nước, trùng chỉ, sâu, bọ gậy, tôm, tép v.v...

Các loại thức ăn thực vật

Một số loài cá có nhu cầu về thức ăn thực vật, chúng ta thường cho ăn rong, tảo, xà lách, rau xanh nhưng phải nhớ rửa thật sạch trước khi cho vào bể. Trên thực tế, tùy theo các loài cá và môi trường gốc của chúng, mà các bạn cung cấp và lựa chọn loại thức ăn khác nhau, cần bảo đảm các nhu cầu về vitamin và khoáng chất, các nhu cầu về protein, mỡ, glucid như tất cả các loại động vật khác. Để cá khoẻ mạnh, chóng lớn.

Sự sinh sản

Trong thiên nhiên, cá sống tự do có một thời kỳ sinh sản rất xác định. Các loài cá nhiệt đới thì sinh sản được ở mọi thời kỳ trong năm. Trong bể cá cảnh, ta có thể làm cho các cặp sinh sản được quanh năm bằng một chế độ nuôi dưỡng đúng cách và môi trường sống có nhiệt độ thích hợp. Một số loài cá đẻ rất dễ dàng vào những lúc thời tiết tốt, còn một số khác lại thích hợp lúc mặt trời buổi sáng chiếu vào bể.

Chọn cặp cá để sinh sản, cá bố mẹ phải đạt đến độ thành thục, trưởng thành, khỏe mạnh, không bị khuyết tật, màu sắc đẹp và trong tình trạng tốt nhất; Thông thường con đực thường nhỏ hơn, với những màu sắc sặc sỡ và các vây dài hơn; trong khi các con cái đều lớn hơn, bụng tròn và to hơn.

Bể nuôi cá đẻ hoàn toàn bằng kính, không có khung kim loại bao bọc. Tùy theo loại cá, mà chúng ta xây dựng bể cá sinh sản khác nhau: ví dụ như dùng than bùn cho các loại cá vùi trứng; đối với các loại cá xây tổ, sẽ cần những mẫu cây cỏ để nối kết các bọt khí, bể cho cá phân tán trứng; hoặc bể cho cá đẻ con v.v...

Khi xây dựng và thả cá vào bể sinh sản, cần phải quan tâm đến chất lượng nước, các thành phần hoá học, độ pH và nhiệt độ của nước. Nếu sử dụng nguồn nước máy, hãy cho nước vào bể để 3-4 ngày sau đó mới thả cá đẻ vào.

Sau khi đẻ trứng, tùy theo loài, bạn sẽ vớt ra khỏi bể, một trong hai cá bố mẹ, đôi khi cả hai, để bảo vệ trứng hay cá con thoát khỏi tính háu ăn của chúng, sau đó giảm bớt ánh sáng để cho trứng nở.

Đối với loài đẻ con, sau khi đẻ, hãy chuyển cá mẹ vào một bể được sắp xếp đặc biệt, có nhiều cây, nhiệt độ khoảng 24-25°C. Để cá nghỉ ngơi.

Bệnh tật

Bệnh tật thường xuyên xảy ra khi cá bị thay đổi môi trường như nước bẩn, mật độ nuôi dày quá, cách nuôi không thích hợp, thức ăn không đúng, nhiệt độ thấp hoặc thay đổi đột ngột, nước thiếu oxy hoặc nhiễm độc (khối thuốc lá) v.v...

Khi một con cá bị bệnh, trên da sẽ xuất hiện những đốm trắng như nấm, tuy nhiên phần lớn các bệnh đều có kèm nhiều triệu chứng, nếu quan sát ta có thể nhận biết ngay. Để biết tìm ra bệnh, phải thường xuyên quan sát đàn cá và khi phát hiện ra bệnh, phải can thiệp nhanh để có thể cứu được đàn cá và tránh bị lây lan, phải tách ly cá bệnh ra khỏi bể.

Bệnh đốm trắng

Đây là bệnh thông thường mà cá nuôi trong bể thường mắc phải, bệnh do ký sinh trùng gây ra; có nhiều đốm trắng nhỏ li ti phủ trên thân và các vây. Cá bắt đầu cọ xát vào đá, và những đốm ấy rơi xuống đáy bể, dễ dàng lây nhiễm qua cá khác. Bệnh này do ký sinh trùng *Ichthyophthirius* có vòng đời theo chu kỳ: nó rời cá để sinh sản, để lại trên da cá một ổ nhiễm khuẩn hay nhiễm nấm. Khi ký sinh trùng rơi xuống đáy bể, và tự bao lại thành nang. Nó sinh sôi nảy nở trong nang này. Sau đó, nang vỡ ra và các sinh trùng non đi tìm vật chủ mới.

Bệnh nhung

Căn bệnh phổ biến thứ hai là bệnh Nhung, bệnh gây ra do một loại ký sinh trùng rất nhỏ gọi là *Oodinium limneticum*, nó xuất hiện trên da những chấm như bụi vàng. Ký sinh trùng này có thể sống khá lâu trong bể, ngay cả khi không có cá trong bể, nó thường tấn công vào các ngách và mang cá. Tách ly cá ngay vào một bể riêng biệt không có cây và chữa trị cho cá khoảng 10 ngày với dung dịch xanh methylene 5%. Làm vệ sinh sạch sẽ bể có cá bị bệnh, chùi rửa cây trong bể bằng dung dịch thuốc tím pha loãng.

Bệnh lao

Bệnh này không phổ biến, đặc biệt chỉ xảy ra đối với các loại cá bị thuần hóa như cá xiêm (cá đá). Khi mắc bệnh, cá bơi rất chậm đôi khi bị mất thăng bằng. Xuất hiện một vùng màu đỏ nơi mang cá. Cá bệnh được tách ly, nhưng chưa hẳn là có thể chữa trị được. Bệnh có thể bị lây lan sang người làm da bị ngứa trong thời gian lâu, nhưng không nguy hiểm.

Bệnh phù

Phần bụng căng ra, sưng lên từ từ, các vây cá dựng đứng lên. Nó kéo theo các bệnh khác của bệnh nhiễm trùng. Có thể chữa trị với dung dịch Chloramphenicol (liều lượng 250mg cho 4.5 lít nước)

Cá Trạch

Erpetoichthys calabaricus



Đây là loại cá hiền hòa, hoạt động về ban đêm, di chuyển như rắn ở đáy bể. Lúc nghỉ ngơi thường trôi lên mặt nước để hít thở không khí. Cá nhút nhát, khó nuôi. Con đực có 12-14 tia vây đuôi, con cái có 9-12 tia vây đuôi. Có nhiều ở vùng đồng bằng sông Niger, dài 90 cm, thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, trùng đất. Môi trường nước sạch. Nhiệt độ 22-27°C.

Cá Ngân Long

Osteoglossum bicirrhosum



Chỉ thích hợp nuôi khi cá còn nhỏ vì chúng lớn rất nhanh, bể nuôi có nắp đậy tốt, vì cá hay có khuynh hướng nhảy vọt ra ngoài. Thân mình cá dài, mình có vây xương lớn bao phủ, nhìn bên ngoài không phân biệt được giới tính. Chỉ nên nuôi chung với các loại cá lớn hơn.

Nguồn gốc: lưu vực sông Amazon. Chiều dài tối đa 100 cm, cho cá ăn các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, cá con, các loại thức ăn khô. Môi trường mềm. Nhiệt độ 24-29°C.

Cá Chuồn

Pantodon buchholzi

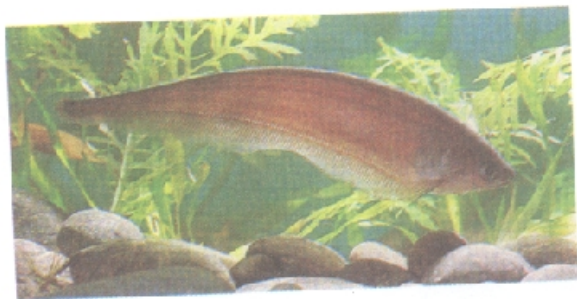


Là loài cá sống trên bề mặt nước, thường nhảy vọt trên cao và lướt trên không một đoạn ngắn, với hai vây ngực xòe rộng ra như 2

cánh, nên gọi là cá Chuồn. Cá còn nhỏ rất khó nuôi vì chúng chỉ ăn thức ăn sống thái rất nhỏ. Cá hoạt động chủ yếu về ban đêm, cấu tạo miệng nằm phía trên thích hợp với việc đớp mồi ngay trước mặt. Con đực có vây hậu môn lõm vào. Có nhiều ở Cameroon, Niger. Dài 10 cm. Ăn côn trùng, các loài giáp xác nhỏ, cá nhỏ. Môi trường nước mềm, pH=6. Nhiệt độ 23-29°C.

Cá Thác Lắc

Xenomystus nigri



Lúc nghỉ ngơi loại cá này thường ở tư thế nghiêng nghiêng đầu chếch xuống. Loài cá hoạt động về đêm này thường được nuôi thành 1 bể nhỏ. Hay trồi lên mặt nước để đớp không khí. Sống ở lưu vực sông Nile. Dài 30 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, giun đất, thịt sống. Môi trường nước mềm, pH=6. Nhiệt độ 24-28°C.

Cá Voi Mũi Đen

Gnathonemus petersi



Là loài cá chủ yếu hoạt động lúc trời chạng vạng, hay lúc mờ sáng. Miệng dài như mỏ dùng để đào bới. Nhìn bên ngoài không thể phân biệt được giới tính. Cá có bộ phận phát điện yếu nằm ở sau thân mình, thường phát ra những xung điện, giúp cá định vị được hướng đi và xác định lãnh thổ của mình. Trong bể nuôi, phải có nhiều đá tạo thành hang, hốc để cá làm nơi ẩn nấp và ánh sáng mờ nhẹ. Có nhiều ở Camaroon, Niger. Dài 23 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, thức ăn xấy khô. Môi trường có độ pH=6. Nhiệt độ 24-28°C.

Cá Phi Dao

Gymnarchus niloticus



Có thể đảo ngược sự nhấp nhô của vây lưng làm cho loại cá này có thể bơi về phía sau cũng nhanh như bơi về phía trước. Loài cá này có đặc điểm là thường làm tổ trên các cành cây gãy lơ lửng trong nước và cá cái đẻ vào đấy khoảng 1000 trứng. Cá có nhiều ở thượng nguồn sông Nile. Dài khoảng 90 cm, thường ăn các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, giun đất. Môi trường nước tốt. Nhiệt độ 23-26°C.

Cá Piranha

Pygocentrus piraya



Là loại cá có thân hình to lớn, nổi tiếng hung dữ, cá có hàm răng bén nhọn và mạnh mẽ. Chúng đi săn mỗi thành bầy và có khả năng tiêu hóa con mồi chỉ còn bộ xương trong vài phút. Chúng thường tấn công vào vật có mùi máu. Nguồn gốc: Paraguay, Amazon, Orinoco. Dài 35 cm. Ăn côn trùng, giun đất, sâu bọ, cá, thịt. Môi trường nước mềm, đất bùn, pH=7. Nhiệt độ 24-27°C.

Cá Răng Dao Đỏ / Piranha Đỏ

Serrasalmus nattereri



Cá có màu sắc có thể thay đổi khác nhau, nhưng phần thân dưới có màu đỏ nhạt. Nhưng đặc trưng chính là bộ răng to lớn và lưỡi hung hăng sát máu của nó. Có nhiều ở hạ lưu sông Amazon, Orinoco, và Parana. Dài 30 cm. Thức ăn gồm côn trùng, sâu, giun đất, cá, thịt. Môi trường nước mềm, đất bùn, pH = 7. Nhiệt độ 24-26°C.

Cá Răng Dao Trắng / Piranha Trắng

Serrasalmus rhombus



Thân mình cá to lớn phủ màu xám bạc, nhưng cá lớn có thể biến thành màu đen. Phần trên thân mình có những đốm đen. Nhìn bên ngoài không phân biệt được giới tính. Đây là loại cá sống không có tổ chức, đặc biệt chúng tấn công luôn cả những thành viên nào yếu hơn trong cộng đồng. Chỉ thích hợp nuôi trong bể đối với những con còn nhỏ. Có nhiều ở hạ lưu Amazon, Guyana. Dài 35 cm. Ăn côn trùng, giun đất, sâu, cá, thịt. Môi trường nước mềm, đất bùn, pH = 7. Nhiệt độ 24 - 26°C.

Cá Vây Đỏ.

Aphyocharax rubripinnis



Loại cá này rất dễ nuôi. Trong suốt thời gian sinh sản, con đực có thân mình thon thả hơn và màu sắc sặc sỡ, đẹp hơn. Thông thường đẻ trứng sau lúc bình minh. Phải tách ly cá bố mẹ ra sau khi đẻ trứng vì chúng sẽ ăn trứng rơi xuống đáy bể và cá mới nở trong vòng 24 - 26 giờ. Cá có nhiều ở Argentina. Dài 5,5 cm. Cá ăn côn trùng, giun đất, các loài giáp xác nhỏ, thực ăn sấy khô. Môi trường nước mềm - hơi cứng. Nhiệt độ 18 - 28°C.

Cá Kim Cương

Moenkhausia pittieri



Thân mình lấp lánh với vẩy màu hoa cà có ánh lục và vàng kim. Hai vây ngực trong mờ, không màu. Cá đực có màu rực rỡ hơn, vây lưng và vây hậu môn phát triển hơn. Loại cá này khó nuôi, sinh sản rất nhiều tốt nhất là nuôi thành bầy nhỏ. Cho cá ăn tôm xay nhỏ, ngay khi cá con vừa biết bơi, có nhiều ở vùng Nam Mỹ. Dài 6 cm. Ăn các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, sâu, giun đất, thức ăn sấy khô. Nước ngọt đến trung bình. Nhiệt độ 24 - 26°C.

Cá Mắt Ngọc

Moenkhausia sanctaefilomenae



Toàn thân phủ một lớp bạc óng ánh. Vây lưng và những tia sọc của vây hậu môn có màu hơi trắng; nửa vòng trên của mắt có một vòng màu đỏ sáng chói. Đời sống chủ yếu ở tầng nước gần đáy. Con đực nhỏ hơn và thon thả hơn. Cá sống thành bầy rất hòa thuận với nhau. Có nhiều ở Paraguay, Paranaíba. Dài 7 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, giun đất, rau xanh, thức ăn sấy khô. Môi trường nước ngọt đến trung bình. Nhiệt độ 20 - 26°C

Cá Cánh Buồm

Gymnocorymbus ternetzi



Khi nhìn ngược lại hướng chiếu sáng vào các đường nét trên thân thể, có góc nhọn nhiều là con đực, tròn dầy là con cái, con đực nhỏ hơn con cái, vây đuôi có điểm nhúng dóm trắng. Phần sau thân mình thường có màu sậm và đến khi lớn sẽ chuyển dần sang xám. Cá sống ở tầng nước giữa và trên bề mặt nước. Vây hậu môn thường cong lại và tỏa dài gần hết phần nửa phía sau thân cá. Sinh sản dễ dàng và nên nuôi thành bầy nhỏ. Có nhiều ở Negro, Paraguay. Dài 5,5cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, giun đất, thức ăn khô. Môi trường nước ngọt đến trung bình. Nhiệt độ 23 - 25°C.

Cá Hồng Nhung

Hemigrammus ocellifer



Đầu và đuôi cá có điểm màu đỏ hồng. Khi nhìn ngược hướng chiếu sáng vào thân mình con đực có thể thấy được bóng, trong khi phần này chỉ thấy được nơi con cái. Đây là loại cá mắn đẻ. Xuất xứ từ Orinoco và hạ lưu vùng Amazon. Dài 4,5 cm, thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, giun đất, rau xanh. Môi trường nước mềm, đất bùn, pH=6. Nhiệt độ 22 - 27°C.

Cá Mũi Đỏ

Petitella georgiae



Cá có tên là Mũi đỏ vì miệng và trán có mảng màu đỏ. Vây đuôi trắng có vạch đen. Hồng của nó có một dải đen từ vây lưng đến vây đuôi. Cá rất nhút nhát nên nuôi thành bầy. Sinh sản khó, và rất nhạy cảm với những thay đổi về thành phần của nước. Cá dễ trứng phân tán, trứng nở ra cá con sau 30-36 giờ. Cá có nguồn gốc ở Nam Mỹ. Dài 4 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, rau xanh. Môi trường nước ngọt, pH=6, đất bùn. Nhiệt độ 23 - 26°C.

Cá Tetra Chanh

Hyphessobrycon pulchripinnis



Thân cá màu vàng nhạt ánh bạc, nổi bật bởi một dải màu vàng sáng với mép vàng chanh. Con đực có thân mình thon thả hơn, và trên vây lưng mép ngoài có viền đen, mà ở con cái không có. Cá sinh sản tốt. đẻ trứng phân tán. Có nguồn gốc ở Nam Mỹ. Dài 5 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, giun đất, rau xanh. Môi trường nước ngọt. Nhiệt độ 23 - 25°C.

Cá Hồng Nhung Cờ Đen

Hyphessobrycon rubrostigma



Con đực có thân mình nhỏ hơn, thon thả hơn và có nhiều màu sắc hơn con cái. Trong bể nên bố trí nhiều cây giống với môi trường tự nhiên để cá bơi lội thoải mái. Nên nuôi thành đàn nhỏ và cho ăn nhiều loại thức ăn sống khác nhau. Đây là loại cá sinh sản khó, có nhiều ở Colombia. Dài 6 cm, thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, giun đất, rau xanh, thức ăn sấy khô. Môi trường nước ngọt. Nhiệt độ 23 - 25°C.

Cá Tetra Hoàng Đế

Nematobrycon palmeri



Loại cá này có vây lưng hình lưới hải. Vây hậu môn màu vàng nhạt. Vây đuôi có cựa nhỏ ở chính giữa; riêng con đực cựa này phát triển dài và nhọn hơn. Con đực nhìn bên ngoài có vẻ dữ tợn hung hăng, nhưng không hiếu chiến, có khuynh hướng bảo vệ lãnh thổ, không thích sống thành bầy. Sinh sản khá dễ. Để trứng phân tán, trứng nở ra con sau 24-28 giờ. Sau 5 ngày có thể cho cá con ăn thức ăn sống băm nhuyễn. Có nguồn gốc ở Nam Mỹ. Dài 6 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, giun đất, thịt sống. Môi trường nước ngọt, pH=6. Nhiệt độ 24-26°C.

Cá Neon Đỏ / Cá Huỳnh Quang Đỏ

Paracheirodon axelrodi



Là loài cá rất xinh đẹp, tùy theo góc độ chiếu sáng mà vệt màu óng ả trên mình cá thay đổi màu sắc từ màu lục sang màu xanh lơ. Một vệt lớn màu đỏ chạy dọc suốt thân mình từ miệng đến đuôi rất nổi bật. Là loại cá năng động, được nuôi thành bầy, sinh sản khó, thường đẻ trứng vào lúc ánh sáng đục mờ. Môi trường nước mềm. Xuất xứ ở Negro. Dài 4cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, giun đất, thức ăn khô. Nhiệt độ 23 - 26°C.

Cá Neon Nam Mỹ / Cá Huỳnh Quang

Paracheirodon innesi



Cá đực có thân mình thon thả hơn cá cái, có một đường màu đỏ thẫm, từ phần nửa thân mình trở về sau, phía trên được chấm bởi một đường dài màu xanh. Cá có đường phát quang nằm dưới vây lưng. Cá thích sống thành đàn. Có nhiều ở Nam Mỹ. Dài 4 cm. Thức ăn khô, rau xanh, côn trùng, các loài giáp xác nhỏ. Môi trường nước ngọt, pH=6, đất bùn. Nhiệt độ 20-26°C.

Cá Bút Chì Vàng

Copella arnoldi



Cá có thân mình thon dài màu vàng. Cá đực có nhiều màu sắc hơn và đặc biệt có vây lưng nhọn và dài hơn. Cá có cách sinh sản độc đáo. Cá cái nhảy lên khỏi mặt nước và đẻ trứng trên một lá cây chìa ra trên mặt nước. Cá đực nhảy lên dùng đuôi quạt nước để tưới cho trứng. Sau 30 giờ trứng nở và cá con rơi xuống nước. Giai đoạn này phải cách ly cá bố mẹ ra. Cho cá con ăn thức ăn sống băm nhuyễn. Có nguồn gốc ở Nam Mỹ. Dài 8cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, giun đất. Môi trường nước ngọt, pH=6, đất bùn. Nhiệt độ 22 - 27°C.

Cá Miệng Đều Có Khía

Anostomus anostomus



Là loài cá hiệu chiến, đầu luôn luôn chúi xuống đáy. Cá có dáng thuần dài, màu sắc đẹp với các sọc vàng kim và đen chạy suốt dọc theo thân hình, vây lưng và vây đuôi có màu hồng ánh bạc. Cá sinh sản khó, dễ trứng phân tán. Có nguồn gốc ở Nam Mỹ và Trung Mỹ. Dài 15 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, sâu bọ, rau xanh. Môi trường nước mềm, đất bùn, độ pH=6. Nhiệt độ 24 - 26°C.

Cá Chúi Đầu Có Đốm

Chilodus punctatus



Thân cá màu xanh lục, ánh bạc nổi bật lên những lốm đốm màu đen sậm. Là loại cá năng động. Trong bể nuôi nên bố trí nhiều cây xanh và đáy bể tối để cá được thoải mái. Cá luôn ở trong tư thế đặc trưng là đầu chúi xuống phía dưới. Cá sinh sản khó, dễ trứng phân tán. Trứng nở ra con sau 4 ngày.

Cho cá con ăn thịt tôm băm nhuyễn. Sau khi đẻ trứng phải cách ly cá bố mẹ ngay. Có nguồn gốc ở Nam Mỹ. Dài 12 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, sâu bọ, rau xanh. Môi trường nước ngọt, đất bùn, pH=6. Nhiệt độ 21 - 27°C.

Cá Rìu

Gasteropelecus levis



Cá có hình dạng như lưới rìu. Đôi khi xuất hiện những đốm đen sậm ở đuôi. Nhìn bên ngoài không phân biệt được giới tính. Cá có vây ngực phát triển và thường sử dụng vây này để bay lên khỏi mặt nước, do đó bể nuôi cá phải có nắp đáy cẩn thận. Cá sinh sản khó. đẻ trứng phân tán. Có nguồn gốc ở Nam Mỹ. Dài 6 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, giun đất. Môi trường nước ngọt, đất bùn, pH=6. Nhiệt độ 24 - 29°C.

Cá Rìu Vạch

Carnegiella strigata



Là loại cá hiền lành, sống ôn hòa ở tầng nước mặt, thân cá màu bạc, tô điểm những đường vân nâu ngang mình, nguy trang như tảng đá. Cá thích bóng râm, và thường hay nhảy lên khỏi bể. Cá sinh sản khó, ăn thức ăn nổi. Có nguồn gốc Nam Mỹ. Dài 4,5 cm. Thức ăn gồm côn trùng, giáp xác nhỏ. Môi trường nước ngọt, đất bùn, pH=6. Nhiệt độ 24 - 29°C.

Cá Vàng

Carassius auratus



Hình 1



Hình 2



Hình 3

Hình dáng bình thường giống cá chép. Lúc còn nhỏ có màu hơi nâu nâu cho đến 18 tháng tuổi thì chuyển sang màu vàng. Qua quá trình chọn lọc và lai ghép từ rất lâu đời, người ta đã tạo ra được giống cá ba đuôi, với những vây đuôi dài, min màng uể uải chuyển; giống đầu sư tử; giống mắt lồi v.v... để làm phong phú thêm cho bể cá cảnh. Tuy nhiên, chỉ có loài cá vàng bình thường (hình 1) mới thích hợp với bể nuôi hoặc ao hồ trong vườn, còn những giống cá đã lai tạo như ba đuôi, đầu sư tử, chỉ thích hợp với bể nuôi cá cảnh trong nhà. Trong điều kiện nuôi dưỡng tốt, loại cá vàng có thể sống 20-25 năm. Cá đã lai tạo sẽ có đời sống ngắn hơn. Loài cá vàng có xuất xứ từ Trung Hoa, sau đó du nhập sang châu Âu và rồi phổ biến khắp thế giới. Cá dài 20 cm, thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, sâu, giun đất, rau xanh, thức ăn sấy khô. Môi trường nước tốt. Nhiệt độ 4 - 24°C.

Cá Ngựa Vằn

Brachydanio rerio



Thân mình cá thon dài, có những sọc xen kẽ chạy dài từ đầu đến đuôi, có hai cặp râu nhỏ ở miệng. Con đực có thân mình nhỏ và thon hơn con cái. Cá sinh sản dễ, nhưng phải bảo vệ trứng, vì cá bố mẹ có thể ăn trứng, tốt nhất là sau khi đẻ, nên cách ly cá bố mẹ ra. Có nguồn gốc ở Ấn Độ. Dài 4,5 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, giun đất, trùng chỉ. Môi trường nước ngọt. Nhiệt độ 19 - 25°C.

Cá Trúc Hai Màu

Labeo bicolor



Thân cá màu nhung đen, đuôi có màu hồng rất nổi. Miệng có hai cặp râu. Cá nuôi trong bể với ánh sáng dịu, trong bể bố trí đá tạo nơi ẩn nấp cho cá. Cá sinh sản khó, trứng phân tán, sau 30-60 giờ trứng nở ra con, con còn nhỏ có màu xám bạc cho đến khi cá có chiều dài 8 mm. Có nguồn gốc ở Thái Lan. Dài 12 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, cùn trùng, giun đất, rau xanh. Môi trường nước ngọt, đất bùn, pH=6. Nhiệt độ 22 - 26°C.

Cá Đòng Đong Đỏ

Barbus conchoni



Là loài cá mạnh khỏe, hoạt động, nhiều màu sắc và rất mảnh dẻ. Bụng của cá đực chuyển sang màu hồng sẫm trong thời kỳ sinh sản. Vây lưng của con đực có mảng màu đen lớn. Cá cái luôn luôn vui vẻ năng động trong thời kỳ sinh sản. Để trứng trong các bụi cây. Trứng phân tán. Trong bể nuôi, nên rải một lớp đá cuội trên đáy, để trứng có thể rơi vào các khe đá. Sau đó cách ly cá bố mẹ. Sau 20-24 giờ trứng nở ra cá con. Có nguồn gốc ở Bắc Ấn Độ. Dài 14 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, sâu bọ, rau xanh. Môi trường nước tốt. Nhiệt độ 20 - 25°C.

Cá Đòng Đong Đầu Tía

Barbus nigrofasciatus



Là loài cá rất phổ biến. Con đực có thân mình nhỏ hơn con cái, và luôn có vẻ bề ngoài rực rỡ trong thời gian sinh đẻ. Thân mình trở nên đỏ sẫm và đầu có màu tía. Vào lúc bình thường cá đực và cá cái có cùng màu vàng có sọc gồm nhiều vạch đen. Cá thường đẻ vào lúc có ánh sáng mặt trời, nhiệt độ nên giữ vào khoảng 26-28°C. Có nguồn gốc ở Sri Lanka. Dài 6 cm. Ăn thịt côn trùng, giun đất, rau xanh. Môi trường nước ngọt. Nhiệt độ 24-28°C.

Cá Đòng Đong Vẩy Thưa

Barbus oligolepis



Thân dài hình trụ, vẩy màu cam ánh bạc. Con đực có vây lưng và vây hậu môn màu đỏ hồng với đường viền đen. Con cái thì vây có màu vàng vàng. Cá có một cặp râu. Cá sinh sản dễ, nuôi thành bầy. Có nguồn gốc ở Sumatra. Dài 5 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, sâu bọ, rau xanh. Môi trường nước ngọt, pH=6. Nhiệt độ 21-25°C.

Cá He Đỏ

Barbus schwanenfeldi



Đây là loại cá to lớn, vẩy cá có màu ánh crôm, chỉ trừ vây lưng màu đỏ. Đây là loại cá hiền, tuy nhiên cũng đe dọa các loài cá nhỏ hơn. Cá lớn rất mau, rất háu ăn, nên ăn luôn cả cây trồng trong bể. Cá sinh sản khó. Dễ trứng phân tán. Có nguồn gốc châu Á. Dài 32 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, giun đất, rau xanh. Môi trường nước ngọt. Nhiệt độ 20-25°C.

Cá Xi Can Vàng

Barbus schuberti



Cá thường bơi lội ở tầng nước giữa và tầng nước trên cùng. Con đực có những đốm tròn sậm ở bên hông. Là loại cá đẹp, dễ nuôi trong bể cá cảnh và mần đẻ. Dài 7 cm. Ăn thức ăn xanh, sấy khô, còn trùng giun đất, các loại giáp xác nhỏ. Môi trường nước tốt. Nhiệt độ 20 - 25°C.

Cá Xi Can

Barbus stoliczkanus



Con đực có vây lưng màu đỏ hồng, điểm đốm đen. Cá đẻ trứng phân tán; hầu hết rơi xuống đáy bể. Sau 35 giờ trứng nở thành cá con và bơi lội được tự do khoảng 48 giờ sau đó. Cá có nhiều ở Nam Mỹ. Dài 6 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, giun đất, rau xanh, thức ăn sấy khô. Môi trường nước tốt. Nhiệt độ 19 - 25°C.

Cá Xi Can Sọc

Barbus tetrazona tetrazona

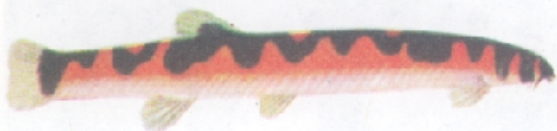


Cá có thân mình màu vàng rực rỡ óng ả, nổi bật lên với 4 đường sọc ngang màu đen, riêng vạch đen thứ 3 kéo dài lên cả vây lưng và

vây hậu môn. Cá sống ở tầng nước giữa, con đực nhỏ hơn và đỏ hơn. Thỉnh thoảng nên cho cặp cá đẻ ẩn giun tóc trong thời gian sinh sản để tránh tình trạng trứng bị cá ăn. Mỗi lứa con cái đẻ từ 500-1000 trứng, trứng nở thành con sau 24-30 giờ. Cá lớn thường hay cắn tia vây của các loài cá khác. Cá dài 7 cm. Thức ăn: ăn tạp. Môi trường nước ngọt. Nhiệt độ 20 - 25°C.

Cá Rắn

Acanthopthalmus sp



Thân dài, sống dưới đáy bể, con cái có cặp vây ngực gồm các tia sụn dài hơn con đực; Trên miệng có 3 cặp râu. Trên mình cá có những vết, khoang tròn, như mình rắn; cá có nhiều hình dạng

khác nhau. Trong quá trình sinh sản, cặp đực dùng thân cuộn tròn cá cái. Nó phủ tinh dịch lên trứng được bài xuất ra từ bụng cá cái. Cá có nguồn gốc ở Mã Lai. Dài 8 cm. Thức ăn gồm rau xanh, giun đất, thức ăn khô. Môi trường nước ngọt. Nhiệt độ 24 - 30°C.

Cá Nanh Heo

Botia horae



Sống ở tầng nước gần đáy bể, ban ngày thường tìm nơi ẩn náu, đến đêm mới ra ngoài tìm mồi. Nhìn bên ngoài không phân biệt được giới tính, cá có 3 cặp râu, thân cá màu vàng lục, đường viền đen trên lưng, và một vệt ngang đen sậm trước vây đuôi. Đặc điểm chính là trên vây lưng có tám tia sụn mềm, và nằm ngay phía trên vị trí của vây bụng. Nguồn gốc từ Thái Lan. Dài 10 cm. Thức ăn gồm côn trùng, giun, giáp xác nhỏ, rau xanh. Môi trường nước ngọt. Nhiệt độ 26 - 30°C.

Cá Chuột

Botia macracantha



Cá có màu sắc rực rỡ, thân cá màu vàng đỏ, nổi bật lên những vệt đen lớn cắt ngang. Nhìn bên ngoài không phân biệt được giới tính, cá có 4 cặp râu, trông giống miệng chuột, cá sống được nhiều năm trong bể, tuy nhiên sẽ chẳng bao giờ có chiều dài bằng bể được. Và đồng thời cá cũng không thể phát triển sinh lý đầy đủ và chín muồi được, điều này giải thích lý do cá ít sinh sản thành công. Loài cá này rất nhạy cảm với những chất hoá học trong nước. Có nhiều ở Ấn Độ. Dài 30 cm, ăn côn trùng, giáp xác nhỏ, rau xanh, thức ăn khô. Môi trường nước ngọt. Nhiệt độ 24 - 30°C.

Cá Thủy Tinh

Kryptopterus bicirrhus



Thân mình cá trong suốt, có vẻ rất mong manh dễ vỡ; đây là loài cá khó nuôi. Nuôi thành bầy nhỏ, trong bể trang trí nhiều viên cuội và cây xanh giống với môi trường thiên nhiên, để cá được thoải mái bình yên. Phần lớn thời gian cá thả mình xiên xiên ở tầng nước giữa, đuôi vẫy liên tục. Nguồn gốc ở Ma Lai. Dài 10 cm. Thức ăn gồm côn trùng, giáp xác nhỏ. Môi trường nước tốt. Nhiệt độ 20 - 26°C.

Cá Trê Vàng

Clarias batrachus



Là loại cá sống khỏe, có thể sống trong môi trường nước thiếu oxy, bằng cách sử dụng cơ quan hô hấp, lấy không khí trên bề mặt nước. Trong môi trường tự nhiên, ban đêm có thể trồi lên mép bờ để kiếm mồi. Có nhiều ở Ấn Độ, Má lai. Cá dài 55 cm. Là loài cá ăn tạp. Sống trong môi trường nước ngọt. Nhiệt độ 20 - 25°C.

Cá Lật Minh

Synodontis nigriventris



Loại cá có màu nâu này, bơi lật ngửa bụng lên trời. Con đực có những đốm tròn xếp thành hàng phía sau đầu, trong khi con cái không có. Loại cá này sinh sản ít khi thành công trong bể. Trường hợp hiếm hoi xảy ra là 1 chùm trứng rơi vào góc tối của bể kính. Chúng nở ra con sau 7-8 ngày, ban đầu chúng bơi bình thường, nhưng sau 7-10 tuần chúng bắt đầu bơi lật ngửa. Có nguồn gốc ở Trung Phi, ăn thức ăn xanh, sấy khô, côn trùng, giáp xác nhỏ. Môi trường nước tốt. Nhiệt độ 22-27°C.

Cá Chuột Nam Mỹ

Corydoras julii



Toàn thân màu xám bạc rần rần, mỗi bên mình phủ 21-23 đĩa xương trên và 19-21 đĩa xương dưới, đan xen nhau cách biệt bằng 1 vệt đen chạy dài từ đầu đến đuôi. Con đực có thân mình ngắn hơn và thon thả hơn. Là loại cá rất năng động bơi tới bơi lui gần đáy bể để tìm mồi. Sinh đẻ không thường xuyên. Có nhiều ở phụ lưu sông Amazon. Dài 6 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, rau xanh. Môi trường nước tốt. Nhiệt độ 18-26°C.

Cá Bạc Đầu

Aplocheilichthys dayi



Khi còn nhỏ, cá đực và cá cái đều có nhiều đốm đen. Đến lúc trưởng thành cá đực mất hết các đốm đen. Cá có màu rực rỡ rất đẹp hình dáng giống cá măng thu nhỏ. Cá cái đẻ trứng trong than bùn, dưới đáy bể hoặc trên các bụi cây nhân tạo. Mỗi lần đẻ 6-10 trứng. Sau 12 ngày trứng nở ra con, có thể cho cá con ăn thịt tôm băm nhuyễn. Có nguồn gốc Sri Lanka, Ấn Độ. Dài 9 cm. Thức ăn gồm các loại giáp xác nhỏ, côn trùng, giun đất. Môi trường nước ngọt. Nhiệt độ 20-25°C.

Cá Cờ Mỹ

Jordaneilla flandae



Toàn thân màu đỏ hồng óng ánh sắc vàng, trên lưng viền màu đen lốm đốm. Ở con cái dễ dàng thấy những đốm đen ở vây ngực và vây lưng. Con đực mình ngắn hơn và có nhiều màu sắc hơn. Sau khi ve vãn cặp cá bố mẹ đẻ trứng trong 1 hốc đá nhỏ ở dưới đáy bể. Hoạt động này diễn ra nhiều ngày, mỗi ngày 20 trứng. Sau khi đẻ xong nên tách rời con cái ra, con đực ở lại giữ trứng; sau 6 ngày trứng sẽ nở ra cá con. Cá con này được tách ly sau 14 ngày và cho ăn rong, rêu, tảo. Có nguồn gốc ở Nam Mỹ. Dài 6 cm. Môi trường nước trung bình, pH=8. Nhiệt độ 19-22°C.

Cá Hắc Kim

Poecilia hybrid



Mình cá đen mun, có rất nhiều loại khác nhau, qua lai ghép nhiều đời, không còn biết giống cá nguyên thủy nữa. Cá dễ nuôi, thả thành bầy nhỏ, sống hoà thuận với các loài cá khác. Có nhiều ở châu Mỹ. Dài 10 cm, là loài ăn tạp. Môi trường nước trung bình, pH=8. Nhiệt độ 23-28°C.

Cá Hoà Lan

Poecilia latipinna



Cá đực trưởng thành có vây lưng rất phát triển, to lớn như cánh bướm, trên vây lưng có những đốm trắng chạy dài thành sọc rất đẹp. Sau khi mang thai hai tháng, cá cái đẻ ra con dài khoảng 10-12 mm. Sau đó cá mẹ được cách ly. Có nguồn gốc từ Mỹ, Mexico. Dài 12 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, còn trùng, rau xanh. Môi trường nước trung bình, pH=8. Nhiệt độ 20-26°C.

Cá Bạc Kim

Poecilia velifera



Vẻ bề ngoài trông rất giống cá Hoà Lan. Trên thân mình có những chấm trắng chạy dài thành sọc rất đều và đẹp. Khi ve vãn cá đực thường giương vây lưng thẳng ra như cánh bướm. Chỉ nên cho cá con mới đẻ ra ăn tôm bằm nhỏ, và giai đoạn sau chủ yếu là rau xanh. Có nhiều ở vùng duyên hải Yucatán. Dài 15 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, còn trùng, thức ăn xanh. Môi trường nước trung bình, pH=8. Nhiệt độ 25-28°C.

Cá Bảy Màu

Poecilia reticulata



Là loại cá phổ biến, rất năng động. Cá có màu sắc rực rỡ, làm tăng thêm sự hấp dẫn của bể cá cảnh. Thời gian mang thai tùy theo lứa tuổi và điều kiện của cá cái, nhưng thông thường khoảng 4-6 tuần, mỗi lần đẻ 20-100 cá con. Cá con lớn rất nhanh và trưởng thành sau 6 tháng nhưng chúng đã có khả năng giao cấu vào lúc 2 tháng tuổi. Do lai tạo, ngày nay cá 7 màu rất đa dạng phong phú và phổ biến trên toàn thế giới. Con cái dài 6 cm, con đực dài 3 cm. Thức ăn gồm trùng chỉ, côn trùng, thức ăn xanh. Môi trường nước trung bình, pH=8. Nhiệt độ 24-27°C.

Cá Hoàng Kim

Xiphophorus helleri



Cá Song Kiếm



Thân cá màu vàng, có đường sọc đỏ chạy dài từ đầu đến đuôi. Con đực, ở đuôi mọc dài ra như lưỡi kiếm, mặc dù thân mình ngắn hơn cá cái. Thường sống ở ven bờ suối. Đây là loại cá rất thích hoạt động, nên bể nuôi phải rộng đủ chỗ cho cá bơi thoải mái, đồng thời phải bố trí nhiều cây xanh rậm rạp để cá làm nơi ẩn nấp. Tùy theo kích thước của cá cái mà sau 4-6 tuần lễ mang thai, cá mẹ đẻ ra khoảng 20-240 con. Cá có nguồn gốc ở châu Mỹ. Ăn tạp. Môi trường nước trung bình, pH=8. Nhiệt độ 20-25°C.

Cá Sơn

Chanda ranga



Thân mình cá trong suốt. Có hai vây lưng, vây thứ nhất có những tia sụn cứng, vây thứ hai chỉ có một tia sụn cứng còn lại là những tia sụn mềm. Con cái có màu hơi vàng hơn con đực ở vây lưng thứ hai, và vây hậu môn có đường viền xanh lơ. Ánh sáng ban mai thường kích thích cá đẻ trứng, trứng kết lại thành 4-6 cái, sau 24 tiếng nở ra cá con. Cho cá con ăn thịt tôm thái nhỏ sau 3-4 ngày. Đây là loại cá khó nuôi, sống thành bầy, nhưng chẳng bao giờ chịu đi săn mồi. Có nhiều ở Ấn, Burma, Thái Lan. Dài 6 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, còn trùng, thức ăn sấy khô. Môi trường nước cứng, pH=8. Nhiệt độ 18-25°C.

Cá cao xạ pháo

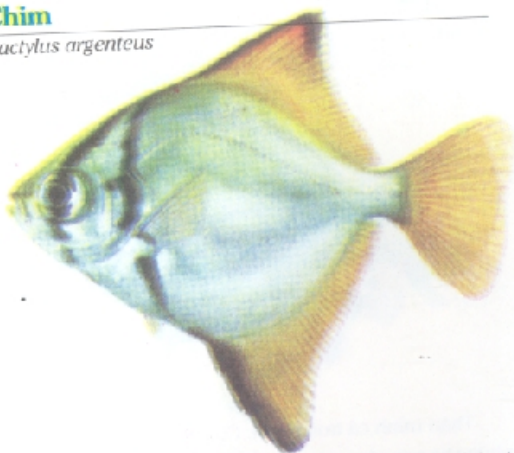
Toxotes jaculator



Cá có tên gọi như vậy là vì có khả năng bắn vọt nước lên không trung, bắn vào côn trùng (con mồi). Miệng và lưỡi cong lại tròn thành ống, khi nước tràn đầy vào miệng, cá khép môi dưới lại đẩy vọt nước theo ống ra ngoài, có thể bắn rơi côn trùng đang đậu trên lá cây với khoảng cách 150 cm. Cá sống ở môi trường nước lợ. Có nhiều ở Ấn Độ, Sri Lanka, Đông Nam Á. Dài 24 cm. Ăn côn trùng, sâu, giun. Môi trường nước cứng, hơi mặn. Nhiệt độ 25-28°C.

Cá Chim

Monodactylus argenteus



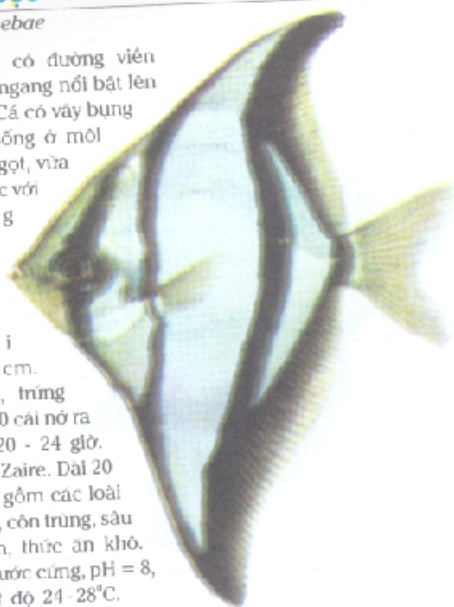
Cá có màu xám bạc, các vây màu vàng, riêng cá còn nhỏ có đỉnh vây lưng màu cam. Cá sống thành bầy và cần nơi ở rộng rãi để bơi lội. Nên nuôi cá lớn trong môi trường nước lợ. Cá chỉ phát triển ở môi trường nước ngọt khi còn nhỏ. Cá rất hiền hòa. Nhìn bên ngoài không phân biệt được giới tính. Sinh sản trong bể. Có nhiều ở miền duyên hải phía Đông châu Phi, Mã Lai. Dài 23 cm. Ăn côn trùng, sâu bọ, rau xanh, thức ăn khô. Môi trường nước lợ, hơi cứng. Nhiệt độ 24-28°C.

Cá Chim Sọc

Monodactylus sebae

Toàn thân có đường viền đen và ba sọc ngang nổi bật lên nền xám bạc. Cá có vây bụng rất nhỏ, vừa sống ở môi trường nước ngọt, vừa thích nghi được với môi trường nước lợ. Loài cá này có thể sinh sản khi chiều dài khoảng 10 cm.

Rất mắn đẻ, trứng khoảng 20.000 cái nở ra cá con sau 20 - 24 giờ. Nguồn gốc ở Zaire. Dài 20 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, sâu bọ, rau xanh, thức ăn khô. Môi trường nước cứng, pH = 8, hơi lợ. Nhiệt độ 24-28°C.



Cá Nâu

Scatophagus argus



Hay còn gọi là đế Thái Lan, thân cá màu nâu, có đốm đen mọc đều khắp thân. Trong tự nhiên, hay ăn những thức ăn hữu cơ bị thối rữa. Nuôi trong môi trường nước lợ, nếu điều kiện tốt sẽ phát triển rất nhanh. Có nhiều ở Đông Nam Á, Bắc châu Úc và Thái Bình Dương. Dài 30 cm. Ăn côn trùng, giun, giáp xác nhỏ, rau xanh. Môi trường nước hơi cứng, lợ. Nhiệt độ 20 - 28°C.

Cá Lá

Monocirrhus polyacanthus



Cá có hình dạng và màu sắc ngụy trang như chiếc lá. Miệng có khe kẽ rất sâu; phóng ra ngoài thật nhanh để bắt con mồi. Cá thường nằm đợi mồi với cái đầu cụp xuống; màu sắc trên lưng làm cá rất khó bị nhận dạng. Trứng cá thường dính vào mặt dưới lá cây; và nở thành cá con sau 60 giờ. Cá có nhiều ở Guyana, Negro, Amazon. Dài 8 cm. Cá ăn thịt cá con. Môi trường nước mềm, pH = 6. Nhiệt độ 23 - 28°C.

Cá Kim Cương Đầu Lân

Aequidens pulcher



Thân cá có màu nâu lục, bụng lốm đốm màu lam lóng lánh rất hấp dẫn. Vây đuôi màu nâu có đốm lam. Cá đẻ rất nhanh, có trường hợp đẻ nhiều lần trong một năm. Đáy bể cần phủ một lớp cát và vài cây cỏ rể, cá cần có vài viên đá phẳng để đẻ trứng. Trứng nở 2 - 5 ngày. Có nhiều ở Panama, Colombia, Venezuela. Dài 15 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, giun đất. Môi trường nước ngọt. Nhiệt độ 22 - 26°C.

Cá Phượng Hoàng Nam Mỹ

Aequidens maronii



Thân cá có màu nâu vàng, trên lưng có một đốm đen và một vệt ngang ở đầu, cá sống rất hiền lành và ôn hòa. Đẻ trứng phân tán và sau vài ngày trứng nở ra cá con. Cá bố mẹ có thể ăn mè trứng đầu tiên, nhưng sau đó chúng sẽ đẻ tiếp tục và chăm sóc lũ con hết sức tận tình. Nguồn gốc ở Guyana. Dài 10 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, giun đất. Môi trường nước ngọt. Nhiệt độ 22 - 25°C.

Cá Heo

Astronotus ocellatus



Cá có vây ngực lớn và hai vây bụng kéo dài nhọn, mình cá màu rêu loang lổ vàng đất, phía đuôi có chấm. Cá rất thích ăn ốc. Mặc dù thân hình to lớn nhưng cá rất hiền lành, chỉ thích đào bới để kiếm mồi, do đó trong bể nuôi không nên trồng cây có rễ. Thường đẻ trứng ở các hốc đá. Cá con được cá bố mẹ chăm sóc. Có nhiều ở Amazon, Paraguay. Dài 30 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, côn trùng thịt sống băm nhỏ. Môi trường nước ngọt. Nhiệt độ 22 - 27°C.

Cá Kim Cương

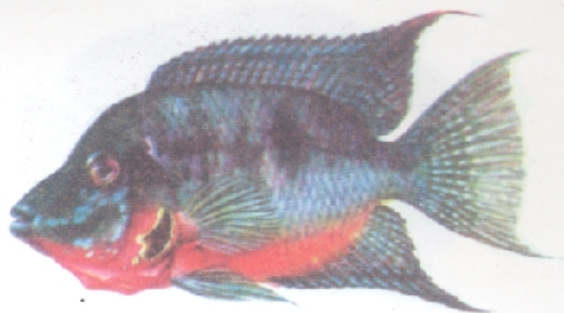
Cichlasoma octofasciatum



Mình cá được bao phủ bởi lớp vảy bóng lánh óng ả, cá màu xanh lục, đầu và lưng màu xám đất. Là loại cá thích đào bới. Thường đẻ trứng vào chỗ lóm, hốc đá, mỗi lần đẻ khoảng 600 trứng. Cá bố mẹ canh giữ trứng và cá con rất kỹ lưỡng. Khi thay nước, tỉ lệ nước mới và cũ phải cân xứng nhau. Có nhiều ở Amazon. Dài 18 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, giun đất, cá con, thịt sống. Môi trường nước ngọt. Nhiệt độ 20-25°C.

Cá Kim Cương Đỏ

Cichlasoma meeki



Cá có màu sắc rực rỡ, và hình dáng dẹt dần. Vây lưng và vây hậu môn rất dài, vút nhọn về phía sau. Trên các vây có tia sụn cứng và chấm trắng lốm đốm. Cá có màu xanh lam - lục, đặc biệt phần dưới ngực có màu đỏ rực. Cá bắt đầu sinh sản khi có chiều dài 8 cm. Đẻ trứng giống như cá kim cương. Có nhiều ở Nam Mỹ. Dài 15 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, giun đất. Môi trường nước ngọt. Nhiệt độ 20 - 25°C.

Cá Kim Tiền Beo

Cichlasoma cyanoguttatum



Cá có màu xanh lục, trên mình phủ đầy những đốm trắng. Là loại cá hiếu chiến, thích gây sự và hay đào bới rễ cây lên. Nên thường xuyên thay nước trong bể nuôi. Cá chọn những tảng đá sạch để nằm đẻ trứng, mỗi lần đẻ khoảng 500 trứng, sau 5 - 7 ngày trứng nở ra cá con. Đôi khi cá bố mẹ cũng tỏ ra lo lắng trong việc bảo vệ đàn cá con. có nguồn gốc ở Nam Mỹ. Dài 25 cm. Cá ăn thịt sống băm nhỏ, côn trùng, rau xanh. Môi trường nước ngọt. Nhiệt độ 15 - 25°C.

Cá Hồng Mũi Xẹt

Hemichromis bimaculatus



Thân cá màu nâu, có những đốm màu xanh lam, lấp lánh bên mình, gần mang cá có đốm tròn to màu sậm. Là loại cá rất năng động, đôi khi rất hiếu chiến. Thường đẻ trứng ở hốc đá sau 3 - 5 ngày thì trứng nở. Cá bố mẹ di chuyển cá con đến chỗ trứng cạn. Khi cá lớn nên nuôi thành cặp. Có nguồn gốc ở châu Phi. Dài 15 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, thịt sống, côn trùng, sâu bọ. Môi trường nước ngọt. Nhiệt độ 24-26°C.

Cá Cọp

Pseudotropheus zebra



Cá có nhiều màu sắc thay đổi khác nhau, nhưng luôn luôn có sáu vạch màu sậm cắt ngang thân mình ở mỗi bên. Con đực có những trứng giả màu vàng vàng gần ở vây hậu môn. Con cái ấp trứng trong miệng. Có nhiều ở hồ Malawi. Dài 15 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, sâu bọ, rau xanh. Môi trường nước hơi cứng. Nhiệt độ 22-25°C.

Cá Ong Tiên

Pterophyllum scalare



Là loại cá rất đẹp và hấp dẫn, vây lưng và vây hậu môn phát triển rất dài và mềm mại, vây bụng là hai tia rất dài, tha thuột. Là loại cá rất hiền lành và được nuôi thành bầy. Chúng bơi lội rất nhẹ nhàng chậm rãi ở tầng nước giữa. Bể nuôi phải cao, có đầy đủ cây và đá, thay nước trong bể thường xuyên. Nhiều tay chơi cá đã nuôi một đàn cá nhỏ và để cho chúng tự bắt cặp với nhau. Đôi uyên ương thường làm vệ sinh sạch sẽ chỗ đẻ trứng. Trứng nở ra cá con sau 25 -35 giờ. Cá bố mẹ nhẹ nhàng nhai màng bọc trứng để cá con thoát ra ngoài. Sau 4 - 5 ngày cá con sẽ bơi lội tự do, và cho ăn thịt tôm bằm nhuyễn. Có nhiều ở hạ lưu sông Amazon. Dài 15 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, giun đất, rau xanh. Môi trường nước ngọt. Nhiệt độ 22-30°C.

Cá Dĩa Da Bò

Symphysodon acquifasciata haraldi



Toàn thân cá dẹp có màu nâu như da bò. Trên đầu có những vạch ngang màu xanh lục. Cá con được nuôi dưỡng bằng chất dịch tiết ra từ bên hông của cá bố hoặc mẹ. Đến khi cá con dài khoảng 1 cm thì bắt đầu ăn được các loại thực phẩm khác. Nếu nuôi dưỡng tốt, chúng sẽ phát triển rất nhanh.

Cá đĩa bôm



Hình ảnh trên cho thấy màu sắc đa dạng của loài cá mảnh mai này. Các vảy màu xanh lục lấp lánh, với những đường vân vạch ngang mình cá. Cá đĩa là loại cá sống hiền lành, ôn hòa. Con cái có ống đẻ. Có nguồn gốc ở Nam Mỹ. Thức ăn tươi sống, còn trùng, rau xanh. Môi trường nước ngọt. Nhiệt độ 24 - 30°C.

Cá Đĩa Nâu

Symphysodon aequifasciata axelrodi



Cá có màu sắc tuyệt đẹp, thân cá màu nâu đỏ có những vệt nâu sẫm cắt ngang lên những ánh lấp lánh màu xanh ngọc lam nhạt. Cá rất ôn hòa. Nhìn bên ngoài không phân biệt được giới tính. Cá đẻ trứng trên nền đáy phẳng. Có nguồn gốc ở Nam Mỹ. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, sâu bọ, rau xanh. Dài 14 cm. Môi trường nước ngọt, đất bùn. Nhiệt độ 24 - 30°C.

Cá Đĩa Ngũ Sắc

Symphysodon discus



Cá có màu lục nhạt, dù da mềm mại. Sống thành bầy ở tầng nước giữa và tầng đáy. Nhìn bên ngoài không phân biệt được giới tính. Cá sinh sản khó. Có nguồn gốc Nam Mỹ. Dài 20 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, giun đất, rau xanh. Cá sống ở môi trường nước ngọt, đất bùn. Nhiệt độ 24 - 30°C.

Cá Phi Đài Loan

Sarotherodon mossambicus



Thân mình cá to lớn, thịt cá rất ngon, rất phổ biến ở phía Đông châu Phi, là một trong những loại cá dễ thuần hóa nhất trong các loại cá nước ngọt nhiệt đới. Bụng cá màu vàng, thân cá màu vàng lục. Riêng con cái trong thời gian đẻ trứng, đổi thành màu xanh lục, vây lưng, vây ngực và vây đuôi biến thành màu đỏ. Trứng cá được cá mẹ ấp trong miệng. Khi có dấu hiệu nguy hiểm, đàn cá con quay về ẩn núp trong miệng cá mẹ. Cá phổ biến nhiều ở Đông Nam Á. Dài 35 cm. Ăn tạp. Môi trường nước ngọt. Nhiệt độ 21-26°C.

Mắt Cá Tre

Brachygnathus xanthozona



Thân mình cá màu vàng đậm, có bốn sọc ngang đậm cắt ngang, có 2 vây lưng. Con đực nhỏ hơn con cái. Đây là loại cá hay mắc cỡ, nên trong bể nuôi phải bố trí nhiều chỗ để cá ẩn nấp. Cá sinh sản rất khó. Cá cái đẻ trứng trong hốc đá và cá đực canh giữ. Sau 4-5 ngày trứng nở ra cá con, có nguồn gốc ở châu Á. Dài 4,5 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, giun đất. Môi trường nước lợ, kiềm và cứng. Nhiệt độ 23-30°C.

Cá Lia Thia

Betta Splendens



Hay còn gọi là cá đá, ở loài cá này đặc biệt con đực rất hiếu chiến, thích đánh nhau, thường cắn rách các vây tua dài của đối thủ. Tuy nhiên đây là loài cá cảnh đẹp, các vây phát triển dài tha thướt, cá có rất nhiều màu như đỏ, xanh, lục, tím. Con đực được nhốt riêng, nếu thả chung, dĩ nhiên chỉ duy nhất một con đực mà thôi. Cá thường xây tổ để đẻ trứng. Cá có nguồn gốc ở Đông Nam Á. Dài 6 cm. Thức ăn gồm côn trùng, giun đất, sâu bọ. Môi trường nước ngọt. Nhiệt độ 26-30°C.

Cá Sặc Gấm Đỏ

Colisa fasciata



Có màu sắc rực rỡ, con cái ít màu hơn. Cá có vây lưng và vây hậu môn kéo dài và nhọn ở phía sau. Vây bụng là hai tia dài. Đây là loài cá khó nuôi, cá sống ôn hòa hiền lành. Cá đực xây tổ rất lớn bề ngang khoảng 10 cm. Mỗi lần đẻ từ 600 - 1000 trứng. Cá có nguồn gốc ở Đông Nam Á. Dài 10 cm. Thức ăn gồm các loài giáp xác nhỏ, côn trùng, sâu bọ. Môi trường nước ngọt. Nhiệt độ 20 - 26°C.

Cá Sặc Gầm

Colisa lalia



Là loại cá nổi tiếng và phổ biến nhất. Thân mình cá màu vàng cam lấp lánh những đường vân bạc rất đẹp và sang trọng. Bể nuôi phải có nắp đậy tốt và để nơi có ánh sáng mặt trời, ngoài việc kích thích cây tăng trưởng mà còn tạo môi trường tốt để cá sinh sản, cá thường xây tổ khá rộng rãi. Có nhiều ở Đông Bắc Ấn Độ, Bangladesh. Cá dài 5 cm. Thức ăn gồm trùng chỉ, sâu bọ, côn trùng, giun đất. Môi trường nước ngọt. Nhiệt độ 20 - 26°C.

Cá Tai Tượng

Osphronemus goramy



Thịt cá ngon và được dùng phổ biến ở một số nước Đông Nam Á. Trong thiên nhiên loài cá hiền lành này thường sinh sống ở những nơi nước sạch. Cá rất mau lớn, bể chứa phải to rộng. Có loài dài tới 30 - 40 cm. Cá được nuôi chung với các loài cá lớn khác. Thức ăn chủ yếu là rau xanh. Con đực xây tổ và canh gác cá con. Có nhiều ở Sumatra, Borneo, Java. Dài 50 cm. Ăn tạp. Môi trường nước tốt. Nhiệt độ 18 - 26°C.

Cá Hôn

Helostoma temminckii



Cá có hai dạng màu hồng duyên dáng và một loại ít phổ biến hơn là màu xanh lá mạ. Loài này đặc biệt khi cá còn nhỏ, phần trước đầu bị lõm vào. Môi ngoài lồi lên hình ống, và chúng cũng thường cong môi lên như thế khi đụng độ với nhau, đó là cách đe dọa của cá. Đôi khi môi kẻ môi nhưng không phải là sự âu yếm mà là một cuộc thử sức. Cá trưởng thành về sinh lý sau 3 - 4 năm tuổi. Trứng thả nổi lên bề mặt nước và bám vào các cây. Có nguồn gốc ở châu Á. Dài 30 cm. Khi nhỏ tảo là món ăn cá ưa thích. Ăn sâu bọ, rau xanh. Môi trường nước tốt. Nhiệt độ 20-28°C.

Cá Sạc Bông

Trichogaster leerii



Toàn thân cá màu xanh lục lấp lánh nhưng đốm trắng bạc như kim cương rất đẹp, đây là loại cá hiền lành dễ nuôi, thích hợp cho người mới bắt đầu chơi cá cảnh. Cá đẻ xây tổ đẻ trứng rất rộng rãi ngay dưới chỗ cá đã giao cấu. Sau 3 - 5 ngày nở. Cá đẻ chăm sóc và bảo vệ cá con, đến ngày chúng rời tổ, lập tức vớt cá đẻ ra ngay. Nguồn gốc châu Á. Dài 11 cm. Ăn côn trùng, sâu bọ, giun đất. Môi trường nước ngọt. Nhiệt độ 23-30°C.

Cá Sặc Xanh

Trichogaster trichopterus



Bụng cá có màu vàng, phía trên màu xanh lam, mình có hai đốm đen, con đực có vây lưng và vây hậu môn dài hơn và nhọn hơn con cái, vây bụng là hai tia dài tới vây đuôi. Loài cá này có thể đẻ con khi chiều dài khoảng 5 cm. Cá đực chăm sóc và bảo vệ cá con. Suốt thời gian động dục, cá đực trở nên hoạt bát, năng nổ đôi khi hung dữ. Cá sinh sản giống cá Sặc Bông. Có nguồn gốc ở châu Á. Dài 15 cm. Thức ăn gồm côn trùng, sâu bọ, giun đất. Môi trường nước ngọt. Nhiệt độ 20 - 26°C.

■ HƯỚNG DẪN NUÔI CÁ CẢNH NƯỚC NGỌT

Chịu trách nhiệm xuất bản: Quang Thắng

Biên tập nội dung: Thiên Nhân

Sửa bản in: Thiên Nhân

Bìa: Văn Minh

In 1.000 cuốn tại Xí nghiệp in số 5

số 120 Triệu Quang Phục, Q.5, TP. Hồ Chí Minh.

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 1553/XB-QLXB-33.

Cục xuất bản ký ngày 27 tháng 12 năm 2002.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 06 năm 2003.

HƯỚNG DẪN

Nuôi cá cảnh

hước ngọt



¥387 216

Giá : 14.000